BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THANH TRA

Số: 159/KL-TTr

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành các quy định của pháp luật giáo dục nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng Y - Dược Thăng Long

Thực hiện Quyết định số 274/QĐ-TTr ngày 30/6/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp (sau đây viết tắt là GDNN) tại Trường Cao đẳng Y - Dược Thăng Long, từ ngày 10/7/2023 đến ngày 12/7/2023, Đoàn thanh tra đã kiểm tra, xác minh tại Trường Cao đẳng Y - Dược Thăng Long (sau đây gọi là Trường) và các tổ chức, cá nhân có liên quan; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm tiến hành thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 18/7/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở GDNN: Trường Cao đẳng Y - Dược Thăng Long.

2. Địa chỉ

2.1. Trụ sở chính: số 03 Chi Lăng, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 02376255666 Email: cd.ydtl@gmail.com

2.2. Phân hiệu/cơ sở đào tạo/địa điểm đào tạo: không.

3. Loại hình cơ sở GDNN: tư thục.

4. Quyết định thành lập: số 1801/QĐ-BLĐTBXH ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc thành lập Trường Cao đẳng Y - Dược Thăng Long.

5. Hội đồng quản trị; Quy chế tổ chức, hoạt động; Hiệu trưởng

5.1. Hội đồng quản trị

- Đã thành lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024, được Tổng cục GDNN công nhận tại Quyết định số 209/QĐ-TCGDNN ngày 11/4/2019.

- Hội đồng quản trị gồm 03 thành viên: ông Trương Việt Bình, Hiệu trưởng làm chủ tịch Hội đồng quản trị; bà Trương Thị Châu, Thư ký Hội đồng quản trị; bà Trương Thị Huyền Anh, thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị đã đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật GDNN.

- Chưa có thành viên Hội đồng quản trị là đại diện Sở LĐTBXH tỉnh Thanh Hóa hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan theo quy định

tại điểm b khoản 1 Điều 15 Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về Điều lệ trường cao đẳng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH).

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ 03 tháng/lần: năm 2021, biên bản họp các ngày 16/3/2021, 25/6/2021, 25/9/2021; 31/12/2021; năm 2022, biên bản họp các ngày 30/3/2022, 24/06/2022, 25/9/2022, 27/12/2022; năm 2023 (tính đến thời điểm thanh tra), biên bản họp các ngày 16/3/2023, 21/6/2023.

5.2. Quy chế tổ chức, hoạt động

Đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động tại Quyết định số 28/QĐ-YDTL ngày 10/3/2022 của Hiệu trưởng, Quy chế đảm bảo đủ các nội dung theo quy định.

5.3. Hiệu trưởng

a) Thông tin cá nhân của Hiệu trưởng

Ông Trương Việt Bình, sinh ngày 07/9/1955, Giáo sư, tiến sỹ y học cổ truyền, được công nhận là Hiệu trưởng tại Quyết định số 665/QĐ-BLĐTBXH ngày 15/5/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH; Hiệu trưởng đã đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Giáo dục nghề nghiệp.

b) Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý GDNN

Hiệu trưởng có Giấy chứng nhận bồi dưỡng "Nghiệp vụ quản lý cơ sở GDNN": Quyết định số 281/QĐ-TCGDNN ngày 02/5/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục GDNN.

6. Giấy chứng nhận đăng ký (đăng ký bổ sung) hoạt động GDNN

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 11/2020/GCNĐKHĐ-TCGDNN do Tổng cục GDNN cấp ngày 22/01/2020:

TT	Ngành, nghề	Mã ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Dược	6720201	35	Cao đẳng
2	Điều dưỡng	6720301	60	Cao đẳng

- Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 11a/2020/GCNĐKHĐ-TCGDNN do Tổng cục GDNN cấp ngày 23/3/2023:

TT	Ngành, nghề	Mã ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Y học cổ truyền	5720102	75	Trung cấp

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Các điều kiện đảm bảo hoạt động GDNN

1.1. Cơ sở vật chất

1.1.1. Về diện tích đất sử dụng chung toàn trường

Diện tích đất sử dụng chung toàn Trường: 60.290 m^2, bảo đảm đủ diện tích đất sử dụng tối thiểu đối với trường cao đẳng thuộc khu vực đô thị theo quy định.

a) Tại trụ sở chính: 60.290 m^2.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK7561118 do Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 06/7/2012 cho Trường Trung cấp Tuệ Tĩnh Thanh Hóa (nay là Trường Cao đẳng Y- Dược Thăng Long).

b) Tại các địa điểm đào tạo: không.

c) Liên kết đào tạo: Trường không tổ chức liên kết đào tạo.

1.1.2. Diện tích xây dựng các hạng mục công trình 11.244 m^2, trong đó:

a) Tại trụ sở chính 11.244 m^2, cụ thể:

- Khu hiệu bộ và khu hành chính có 13 người làm việc (Ban giám hiệu 03 người, Phòng Đào tạo và nghiên cứu khoa học 03 người; Phòng Tổ chức, hành chính quản trị 03 người, Phòng Khảo thí đảm bảo chất lượng 02 người; Phòng Quản lý sinh viên và hợp tác quốc tế 02 người), tổng diện tích 936 m^2, bình quân 936 m^2/13 = 72 m^2/người.

- Các công trình phụ trợ tổng diện tích 6.804 m^2:

+ Thư viện 01 phòng, diện tích 162 m^2: có đủ nguồn thông tin tư liệu như sách, giáo trình, bài giảng của các mô đun, tín chỉ, học phần, môn học, các tài liệu liên quan đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập; chưa có phần mềm và trang thiết bị phục vụ cho việc mượn, tra cứu tài liệu.

+ Phòng đọc 01 phòng diện tích 82 m^2.

+ Phòng y tế 01 phòng, diện tích 60 m^2: bố trí 02 cán bộ y tế; có đầy đủ tủ thuốc, giường nằm, dụng cụ thăm khám và thuốc thông thường để sơ cấp cứu ban đầu cho học sinh, sinh viên.

+ Sân, nhà để xe diện tích 1.500 m^2.

+ Khu thể thao (sân bóng đá và khu tập điền kinh) diện tích 5.000 m^2.

- Phòng học lý thuyết: 15 phòng (06 phòng x 120 m^2; 09 phòng x 54 m^2), tổng diện tích 1.206 m^2.

- Phòng/xưởng thực hành: 09 phòng, xưởng thực hành tổng diện tích 1.812 m^2.

STT	Tên phòng	Diện tích (m^2)	Ghi chú
1	Phòng thực tập dược liệu - thực vật dược - đông dược	36	
2	Phòng thực tập hoá phân tích - kiểm nghiệm	36	
3	Phòng thực tập hoá dược - dược lý	36	
4	Phòng thực tập bào chế	36	
5	Phòng thực hành Bào chế - Hóa dược	36	
6	Phòng thực tập vi sinh - ký sinh trùng	36	
7	Phòng thực hành châm cứu - xoa bóp bấm huyệt	48	
8	Phòng thực tập điều dưỡng	48	
9	Vườn Thực vật – Dược liệu (vườn thuốc nam)	1.500	
Tổng số		1.812	

- Diện tích phòng học lý thuyết; phòng, xưởng thực hành, thực tập dùng cho học tập, giảng dạy bình quân/chỗ học: năm 2021, Trường đào tạo 07 lớp, 179 học sinh, diện tích bình quân (1.206 + 1.812)/179 = 16,86 m^2/chỗ học; năm 2022, Trường đào tạo 07 lớp, 214 học sinh, diện tích bình quân (1.206 + 1.812)/214 = 14,1 m^2/chỗ học; năm 2023, Trường đào tạo 04 lớp, 114 học sinh, diện tích bình quân (1.206 + 1.812)/114 = 26,47 m^2/chỗ học.

- Đảm bảo đủ số phòng học lý thuyết, số phòng, xưởng thực hành, đáp ứng quy mô đào tạo theo quy định:

+ Năm 2021 và 2022 Trường đào tạo 07 lớp: số phòng học lý thuyết cần có 07/2ca x 30% thời gian đào tạo lý thuyết = 1,05 phòng, Trường hiện có 15 phòng. Số phòng, xưởng học thực hành cần có 07/02ca x 70% thời gian đào tạo thực hành = 2,45 phòng; Trường hiện có 08 phòng thực hành, 01 vườn thuốc nam.

+ Năm 2023, Trường đào tạo 04 lớp: số phòng học lý thuyết cần có 04/2ca x 30% thời gian đào tạo lý thuyết = 0,6 phòng, Trường hiện có 15 phòng. Số phòng, xưởng học thực hành cần có 04/02ca x 70% thời gian đào tạo thực hành = 1,4 phòng; Trường hiện có 08 phòng thực hành, 01 vườn thuốc nam.

b) Tại địa điểm đào tạo: không.

1.2. Thiết bị đào tạo

Trường chưa tổ chức đào tạo nghề Dược và nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng.

1.3. Đội ngũ cán bộ, nhà giáo

1.3.1. Cán bộ quản lý

Tổng số cán bộ quản lý 13 người, trong đó: giáo sư 01 người; phó giáo sư 01 người; tiến sỹ 03 người; thạc sỹ 05 người; đại học 03 người.

1.3.2. Đội ngũ nhà giáo

a) Về số lượng

Tại thời điểm thanh tra, Trường có 39 nhà giáo, trong đó:

- Nhà giáo cơ hữu 34 người, chiếm tỷ lệ 87,2%; nhà giáo cơ hữu đảm nhận tối thiểu 60% chương trình đào tạo, bảo đảm theo quy định.

- Nhà giáo thỉnh giảng: 05 người, chiếm tỷ lệ 12,8%.

- Đảm bảo tỷ lệ học sinh/giáo viên tối đa không quá 25 theo quy định: năm 2021, Trường đào tạo 07 lớp, 179 học sinh, tỷ lệ học sinh/giáo viên 179/39 = 4,58; năm 2022, Trường đào tạo 07 lớp, 214 học sinh, tỷ lệ học sinh/giáo viên 214/39 = 5,48; năm 2023, Trường đào tạo 04 lớp, 114 học sinh, tỷ lệ học sinh/giáo viên 114/39 = 2,92.

b) Về chất lượng:

- Về trình độ chuyên môn, kỹ thuật (tiến sỹ: 13 người; thạc sỹ: 15 người; chuyên khoa 1: 02 người; chuyên khoa 2: 02 người, đại học: 07 người); đảm bảo đủ trình độ chuyên môn theo quy định.

- Về năng lực nghiệp vụ sư phạm: 39 người có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

- Về kỹ năng nghề: 33 nhà giáo dạy thực hành có đủ chứng chỉ hành nghề theo quy định (chứng chỉ hành nghề Khám, chữa bệnh 26 người, chứng chỉ hành nghề Dược 07 người).

- Trình độ ngoại ngữ: 15 người trình độ tiếng Anh B1, 15 người trình độ tiếng Anh B, 08 người trình độ tiếng Anh C, 01 người trình độ đại học tiếng Anh.

- Trình độ tin học: 19 người có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; 20 người có chứng chỉ tin học trình độ B.

1.4. Chương trình, giáo trình đào tạo

1.4.1. Về chương trình đào tạo

a) Việc xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp

- Năm 2019, Trường đã xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo nghề Y học cổ truyền trình độ trung cấp đảm bảo theo quy định:

+ Quyết định số 15/QĐ-YDTL ngày 27/02/2019 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng biên soạn chương trình đào tạo nghề Y học cổ truyền trình độ trung cấp.

+ Quyết định số 22/QĐ-YDTL ngày 20/3/2019 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề Y học cổ truyền trình độ trung cấp.

+ Biên bản họp Hội đồng thẩm định ngày 20/3/2019.

+ Quyết định số 23/QĐ-YDTL ngày 20/3/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Y học cổ truyền trình độ trung cấp.

- Năm 2022, Trường đã chỉnh sửa chương trình đào tạo theo quy định:

+ Quyết định số 88/QĐ-YDTL ngày 20/10/2022 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng biên soạn chương trình đào tạo nghề Y học cổ truyền trình độ trung cấp.

+ Quyết định số 105/QĐ-YDTL ngày 15/12/2022 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề Y học cổ truyền trình độ trung cấp.

+ Biên bản họp Hội đồng thẩm định ngày 15/12/2022.

+ Quyết định số 142/QĐ-YDTL ngày 20/12/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Y học cổ truyền trình độ trung cấp.

- Trường đã ban chương trình đào tạo nghề Dược và nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng:

+ Quyết định số 55/QĐ-CĐYDTL ngày 20/8/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Dược trình độ cao đẳng.

+ Quyết định số 62/QĐ-CĐYDTL ngày 15/9/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng.

c) Đối với chương trình đào tạo trình độ sơ cấp: không phát sinh.

d) Đối với chương trình đào tạo dưới 03 tháng: không phát sinh.

1.4.2. Về giáo trình đào tạo

a) Giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp

Đã xây dựng, thẩm định và ban hành giáo trình nghề Y học cổ truyền trình độ trung cấp:

+ Quyết định số 79/QĐ-YDTL ngày 10/7/2022 của Hiệu trưởng về việc thành lập Tổ biên soạn giáo trình đào tạo nghề Y học cổ truyền trình độ trung cấp.

+ Quyết định số 107/QĐ-YDTL ngày 12/10/2022 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo nghề Y học cổ truyền trình độ trung cấp.

+ Biên bản họp Hội đồng thẩm định trong các ngày 12, 13,15,16/10/2022.

+ Quyết định số 112/QĐ-YDTL ngày 20/10/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành 26 giáo trình đào tạo nghề Y học cổ truyền trình độ trung cấp sử dụng trong Trường: giải phẫu, sinh lý, vi sinh - ký sinh trùng, dược lý, điều dưỡng, nội y học hiện đại, ngoại y học hiện đại, sản y học hiện đại, nhi y học hiện đại, truyền nhiễm y học hiện đại, bệnh chuyên khoa y học hiện đại, y lý, châm cứu, đông dược, bào chế đông dược, phương tễ, xoa bóp bấm huyệt, nội y học cổ truyền, ngoại y học cổ truyền, sản y học cổ truyền, nhi y học cổ truyền, truyền nhiễm y học cổ truyền, cấp cứu ban đầu, vệ sinh phòng bệnh, truyền thông giáo dục sức khỏe, tổ chức quản lý y tế.

b) Giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp: không phát sinh.

c) Giáo trình, tài liệu giảng dạy dưới 03 tháng: không phát sinh.

2. Tình hình triển khai thực hiện các quy định trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp

2.1. Công tác tuyển sinh

a) Xây dựng quy chế tuyển sinh

Đã xây dựng quy chế tuyển sinh tại Quyết định số 18/QĐ-CĐYDTL ngày 25/01/2022 và Quyết định số 32/QĐ-CĐYDTL ngày 20/4/2023 của Hiệu trưởng (năm 2021, sử dụng quy chế tuyển sinh ban hành năm 2020). Nội dung của quy chế tuyển sinh đảm bảo theo quy định.

b) Thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký hội đồng tuyển sinh, Ban phúc tra; Ban đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi (ban chuyên môn)

- Đã thành lập Hội đồng tuyển sinh: năm 2021 (Quyết định số 37/QĐ-YDTL ngày 16/6/2021); năm 2022 (Quyết định số 61/QĐ- YDTL ngày 12/6/2022); năm 2023 (Quyết định số 57/QĐ- YDTL ngày 12/6/2023).

- Đã thành lập Ban thư ký tuyển sinh: năm 2021 (Quyết định số 38/QĐ-YDTL ngày 17/6/2021); năm 2022 (Quyết định số 62/QĐ- YDTL ngày 12/6/2022); năm 2023 (Quyết định số 58/QĐ- YDTL ngày 14/6/2023).

- Thành lập Ban phúc tra, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi: không phát sinh, lý do Trường tổ chức tuyển sinh theo hình thức xét tuyển.

c) Hồ sơ và thủ tục đăng ký dự tuyển trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

- Trường đã phát hành thông báo tuyển sinh, phiếu đăng ký dự tuyển vào GDNN đến các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm GDNN - giáo dục thường xuyên, bệnh

viện đa khoa tỉnh, trung tâm y tế các huyện và trang thông tin điện tử của trường https://caodangyduocthanglong.edu.vn.

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy chế tuyển sinh và thông báo tuyển sinh của Trường gồm: phiếu đăng ký dự tuyển; học bạ trung học phổ thông; bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương/ chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời; giấy khai sinh; giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

d) Hình thức tuyển sinh

Trường thực hiện tuyển sinh theo hình thức xét tuyển học bạ trung học phổ thông (kết quả điểm trung bình môn lớp 12).

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh

Trường đã áp dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh: xử lý các dữ liệu đăng ký tuyển sinh trực tuyến tại ứng dụng "Chọn nghề" của Tổng cục GDNN; in giấy báo trúng tuyển cho thí sinh trúng tuyển; cập nhật thông tin đăng ký dự tuyển tại trang thông tin điện tử của Trường tại địa chỉ https://caodangyduocthanglong.edu.vn và facebook Cao đẳng y dược Thăng Long.

e) Kết quả tuyển sinh

- Trường đã tuyển sinh 118 người học trình độ trung cấp nghề Y học cổ truyền (năm 2021: 48 người; năm 2022: 70 người; năm 2023 chưa tuyển sinh).

- Trường đã tuyển sinh đảm bảo không vượt quá quy mô tuyển sinh đã đăng ký trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN.

g) Báo cáo kết quả tuyển sinh

Trường đã báo cáo kết quả tuyển sinh tại phần mềm Quản lý số liệu tuyển sinh, tốt nghiệp tại địa chỉ http://qltuyensinh.gdnn.gov.vn; đồng thời gửi báo cáo Sở LĐTBXH tỉnh Thanh Hóa và Tổng cục GDNN (năm 2021: Báo cáo số 135/BC-CĐYDTL ngày 15/12/2021; năm 2022: Báo cáo số 156/ BC-CĐYDTL ngày 10/12/2022).

h) Đăng ký, thông báo chỉ tiêu tuyển sinh

Hằng năm, Trường đã đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh với Sở LĐTBXH tỉnh Thanh Hóa và Tổng cục GDNN theo quy định (năm 2021: văn bản số 08/BC-CĐYDTL ngày 15/02/2021; năm 2022: văn bản số 12/BC-CĐYDTL ngày 22/02/2022; năm 2023: văn bản số 12/BC-CĐYDTL ngày 15/01/2023).

2.2. Công tác đào tạo

a) Xây dựng quy chế đào tạo và thông báo công khai các nội dung về đào tạo

- Đã ban hành quy chế đào tạo tại Quyết định số 56/QĐ-CĐYDTL ngày 08/6/2022 của Hiệu trưởng. Kiểm tra quy chế đào tạo đã đảm bảo các nội dung

theo quy định: chương trình và thời gian đào tạo, địa điểm đào tạo, kế hoạch đào tạo, đăng ký nhập học, chuyển ngành đào tạo, học cùng lúc hai chương trình, tạm dừng chương trình và bảo lưu kết quả học tập, công nhận và miễn trừ nội dung học tập, các nội dung về kiểm tra và thi kết thúc môn, học lại, thi lại, ra đề thi và chấm thi, xử lý sinh viên vi phạm, bằng tốt nghiệp, bảng điểm, giấy chứng nhận kết quả học tập.

- Các nội dung công khai trước khi bắt đầu khóa học: Trường đã công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng; mục tiêu, khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học cần đạt sau khi tốt nghiệp; chương trình của từng ngành, nghề đào tạo; thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đối với từng ngành, nghề cụ thể; quy chế đào tạo; kế hoạch đào tạo đối với khóa học, năm học; thời gian dự kiến thi tốt nghiệp; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp tại trang thông tin điện tử của Trường tại địa chỉ https://caodangyduocthanglong.edu.vn và phổ biến đến sinh viên trong tuần đầu tiên của mỗi khóa học (sinh hoạt đầu khóa).

b) Kết quả đào tạo

* Trường đã tổ chức đào tạo 18 lớp trung cấp Y học cổ truyền cho 507 lượt học sinh (năm 2021: 07 lớp, 179 học sinh; năm 2022: 07 lớp, 214 học sinh; năm 2023: 04 lớp, 114 học sinh).

* Kiểm tra sổ lên lớp: K9 YHCT, TCK 9, K10 YHCT, TCK 10, TCK 10A; K11 YHCT, TCK11, K12 YHCT, TCK12, kết quả:

- Đã giảng dạy đảm bảo tiến độ và chương trình đào tạo đã xây dựng; đảm bảo quy mô lớp học theo quy định.

- Đã bố trí đủ phòng học lý thuyết, phòng, xưởng thực hành theo quy định: năm 2021 và năm 2022, mỗi năm Trường đào tạo 07 lớp, năm 2023 đào tạo 04 lớp; Trường có 15 phòng học lý thuyết, 08 phòng thực hành và 01 vườn thuốc nam.

- Đã bố trí giáo viên đạt chuẩn theo quy định: giáo viên có trình độ chuyên môn đại học trở lên, có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, giáo viên dạy thực hành có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh, chứng chỉ hành nghề dược.

c) Số người buộc thôi học, tự thôi học

Có 11 người học xin thôi học, Trường đã ban hành quyết định cho thôi học theo quy định, cụ thể: năm 2021, Quyết định số 12/QĐ-YDTL ngày 10/02/2021 của Hiệu trưởng cho 07 người thôi học (06 người lớp TCK10 và 01 người lớp TCK10A); năm 2022, Quyết định số 19/QĐ-YDTL ngày 25/02/2022 của Hiệu trưởng cho 04 người lớp TCK11 thôi học.

d) Việc liên kết đào tạo và tổ chức đào tạo liên thông

Trường không liên kết đào tạo và tổ chức đào tạo liên thông.

2.3. Việc thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp cho người học nghề

- Việc triển khai thực hiện thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong đào tạo (thành lập hội đồng thi, kiểm tra, công tác ra đề thi, kiểm tra, công tác chấm thi):

+ Đã ban hành quy định về tổ chức đào tạo trình độ trung cấp theo niên chế (Quyết định số 25/QĐ-YDTL ngày 10/4/2019).

+ Đã thành lập Hội đồng xét điều kiện dự thi tốt nghiệp (năm 2021: Quyết định số 48/QĐ-YDTL ngày 20/7/2021; năm 2022: Quyết định số 75/QĐ-YDTL ngày 05/7/2022 và Quyết định số 82/QĐ-YDTL ngày 22/7/2022; năm 2023: Quyết định số 36/QĐ-YDTL ngày 15/5/2023).

+ Đã công nhận số học sinh đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp (năm 2021: Quyết định số 49/QĐ-YDTL ngày 20/7/2021; năm 2022: Quyết định số 76/QĐ-YDTL ngày 05/7/2022 và Quyết định số 90/QĐ-YDTL ngày 29/7/2022; năm 2023: Quyết định số 37/QĐ-YDTL ngày 17/5/2023).

+ Đã thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp (năm 2021: Quyết định số 86/QĐ-YDTL ngày 22/10/2021; năm 2022: Quyết định số 82/QĐ-YDTL ngày 25/7/2022 và Quyết định số 95/QĐ-YDTL ngày 08/8/2022; năm 2023: Quyết định số 44/QĐ-YDTL ngày 22/6/2023).

+ Đã công nhận học sinh tốt nghiệp (năm 2021: Quyết định số 88/QĐ-YDTL ngày 25/10/2021; năm 2022: Quyết định số 84/QĐ-YDTL ngày 26/7/2022, Quyết định số 97/QĐ-YDTL ngày 10/8/2022; năm 2023: Quyết định số 45/QĐ-YDTL ngày 22/6/2022).

- Kết quả thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp cho người học nghề:

+ Tổng số người học nghề đủ điều kiện dự kiểm tra, thi tốt nghiệp 180 người, trình độ trung cấp (năm 2021: 47 người; đợt 1 năm 2022: 58 người; đợt 2 năm 2022: 32 người; năm 2023: 43 người).

+ Tổng số người học nghề dự kiểm tra, thi tốt nghiệp 178 người, trình độ trung cấp (năm 2021: 45 người; đợt 1 năm 2022: 58 người; đợt 2 năm 2022: 32 người; năm 2023: 43 người).

+ Tổng số người được công nhận tốt nghiệp 178 người, trình độ trung cấp (năm 2021: 45 người; đợt 1 năm 2022: 58 người; đợt 2 năm 2022: 32 người; năm 2023: 43 người).

2.4. Công tác giáo vụ

2.4.1. Việc quản lý, sử dụng sổ, biểu mẫu quản lý đào tạo

a) Sổ, biểu mẫu quản lý đào tạo trình độ cao đẳng, đào tạo liên thông

Không phát sinh do Trường chưa đào tạo trình độ cao đẳng, chưa đào tạo liên thông.

b) Sổ, biểu mẫu quản lý đào tạo trình độ trung cấp

- Trường chưa quy định cụ thể biểu mẫu cho từng loại hồ sơ, sổ quản lý đào tạo trình độ trung cấp theo quy định.

- Kiểm tra thực tế các loại hồ sơ, sổ quản lý đào tạo Trường đang sử dụng, kết quả:

+ Hồ sơ, sổ quản lý đào tạo dành cho Trường (chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, thời khóa biểu, sổ lên lớp, sổ quản lý học sinh, sổ theo dõi đào tạo tại bệnh viện, sổ cấp bằng tốt nghiệp): sổ quản lý học sinh chưa đúng mẫu theo quy định (thiếu mục sơ yếu lý lịch, kết quả rèn luyện của học sinh theo từng kỳ học, năm học, khóa học).

- Hồ sơ, sổ dành cho giáo viên, giảng viên (kế hoạch giảng dạy; giáo án; sổ tay giáo viên; lịch giảng dạy môn học/mô đun): giáo viên tham gia giảng dạy đã sử dụng đầy đủ hồ sơ, sổ theo quy định.

c) Sổ, biểu mẫu quản lý đào tạo trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng: không phát sinh, do Trường không đào tạo.

2.4.2. Việc ghi chép sổ, biểu mẫu quản lý đào tạo

a) Ghi chép sổ, biểu mẫu quản lý đào tạo trình độ cao đẳng, đào tạo liên thông: không phát sinh, do Trường chưa đào tạo.

b) Ghi chép sổ, biểu mẫu quản lý đào tạo trình độ trung cấp: đã ghi chép đầy đủ các nội dung trong sổ, biểu mẫu quản lý theo quy định.

c) Ghi chép sổ, biểu mẫu quản lý đào tạo sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng: không phát sinh, do Trường không đào tạo.

2.5. Công tác quản lý và cấp văn bằng, chứng chỉ

- Việc thực hiện các quy định về in, phê duyệt, báo cáo mẫu phôi văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp; cập nhật dữ liệu văn bằng tốt nghiệp: đã phê duyệt mẫu phôi bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp (Quyết định số 80/QĐ-CĐYDTL ngày 05/12/2019); đã báo cáo mẫu phôi bằng về Tổng cục GDNN, Sở LĐTBXH tỉnh Thanh Hóa và Công an tỉnh Thanh Hóa (Báo cáo số 55/BC-CDYDTL ngày 09/12/2019).

- Tổng số phôi bằng, chứng chỉ đã in: năm 2019 in 1.000 chiếc phôi bằng trung cấp (Trường đã thực hiện ký kết hợp đồng và biên bản nghiệm thu, thanh toán với Trung tâm Kỹ thuật tài liệu nghiệp vụ - Viện Khoa học công nghệ tại Hợp đồng sản xuất số 1612/TKTN-YDTL ngày 13/12/2019, Biên bản thanh lý hợp đồng số 16112-19/TKTN-YDTL ngày 23/12/2019 và Biên bản nghiệm thu, bàn giao sản phẩm ngày 23/12/2019).

- Trường đã cấp 178 bằng tốt nghiệp trung cấp cho 178 học sinh tốt nghiệp: năm 2021, cấp cho 45 học sinh; năm 2022, cấp cho 90 học sinh; năm 2023 cấp cho 43 học sinh).

- Có 04 phôi bằng trung cấp hỏng; Trường đã thành lập Hội đồng hủy phôi bằng hỏng theo quy định.

- Tổng số phôi bằng, chứng chỉ còn lại chưa sử dụng: 643 chiếc.

- Quản lý việc in, cấp phôi bằng chứng chỉ: đã mở sổ theo dõi việc in và cấp phôi bằng tốt nghiệp; sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp; lập hồ sơ quản lý việc in, sử dụng phôi, cấp, hủy bỏ phôi bằng tốt nghiệp; đã cử cán bộ thuộc Phòng Đào tạo làm công tác quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp.

3. Chế độ làm việc của nhà giáo

3.1. Đối với nhà giáo cơ hữu

- Hằng năm, Trường đã xây dựng kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo; đã tổ chức cho đội ngũ nhà giáo nghiên cứu khoa học, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, thực tập tại bệnh viện và các cơ quan chuyên môn để nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

- Đã quy định chế độ làm việc của nhà giáo tại Trường theo quy định: Quyết định số 02/QĐ-QĐYDTL ngày 06/01/2020 và Quyết định số 16/QĐ-QĐYDTL ngày 16/4/2023 của Hiệu trưởng; chế độ làm việc của nhà giáo đảm bảo các nội dung theo quy định.

- Đã bố trí nhà giáo cơ hữu giảng dạy đảm bảo không vượt quá giờ quy định.

3.2. Đối với nhà giáo thỉnh giảng

- Đã ký kết hợp đồng đối với 05 nhà giáo thỉnh giảng tham gia giảng dạy các lớp Y học cổ truyền trình độ trung cấp.

- Số giờ giảng dạy thực tế của nhà giáo thỉnh giảng ghi trong hợp đồng giảng dạy, đối với nhà giáo là thạc sỹ, bác sỹ 75.000 đồng/giờ; tiến sỹ, bác sỹ chuyên khoa 2 là 125.000 đồng/giờ.

4. Tình hình thực hiện kinh phí chương trình mục tiêu

- Việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: không phát sinh.

- Việc dạy nghề cho lao động nông thôn, bộ đội xuất ngũ, người nghèo và thanh niên dân tộc thiểu số: không phát sinh.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định pháp luật về GDNN đã được Trường thực hiện

1.1. Đã thành lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024 và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường; Hiệu trưởng đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Giáo dục nghề nghiệp.

1.2. Diện tích đất sử dụng chung toàn Trường 60.290 m^2, đảm bảo diện tích đất sử dụng đối với trường cao đẳng thuộc khu vực đô thị theo quy định tại

khoản 1 Điều 5 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ LĐTBXH (sau đây gọi tắt là Nghị định số 140/2018/NĐ-CP).

1.3. Đã xây dựng các hạng mục công trình tổng diện tích 11.244 m^2; có đủ cơ sở vật chất theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 5 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

1.4. Có đủ thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu các mô đun, môn học trong chương trình đào tạo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 5 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

1.5. Có 39/39 nhà giáo đạt chuẩn theo quy định, 34 nhà giáo cơ hữu đảm bảo đảm nhận tối thiểu là 60% chương trình đào tạo theo quy định; đảm bảo tỷ lệ học sinh/giáo viên tối đa không quá 25 quy định tại điểm b khoản 6 Điều 5 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

1.6. Đã xây dựng, thẩm định và ban hành 02 chương trình đào tạo trình độ cao đẳng (nghề Dược và nghề Điều dưỡng), 01 chương trình đào tạo trình độ trung cấp (nghề Y học cổ truyền).

1.7. Đã xây dựng, thẩm định và ban hành 26 giáo trình đào tạo nghề Y học cổ truyền trình độ trung cấp để sử dụng trong Trường.

1.8. Đã ban hành quy chế tuyển sinh, thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký hội đồng tuyển sinh theo quy định tại Điều 4, Điều 6 Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH).

1.9. Đã tuyển sinh 118 người trình độ trung cấp nghề Y học cổ truyền (năm 2021: 48 người; năm 2022: 70 người), đảm bảo không vượt quá quy mô đã đăng ký trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đã thực hiện đăng ký, thông báo chỉ tiêu tuyển sinh, báo cáo kết quả tuyển sinh, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh theo quy định tại Điều 13 Điều 24 và Điều 29 Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH.

1.10. Đã ban hành quy chế đào tạo và công khai các nội dung về đào tạo theo quy định; đã ký kết hợp đồng với Bệnh viện đa khoa thành phố Thanh Hóa, Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Thanh Hóa, Bệnh viện Đa khoa y học cổ truyền thành phố Hà Nội để đào tạo thực hành cho học sinh theo quy định.

1.11. Đã tổ chức 18 lớp đào tạo trung cấp Y học cổ truyền cho 507 lượt học sinh đảm bảo tiến độ, chương trình đào tạo, quy mô lớp học.

1.12. Đã thành lập Hội đồng thi, kiểm tra; tổ chức thi và công nhận tốt nghiệp cho 135 học sinh nghề Y học cổ truyền trình độ trung cấp.

1.13. Đã sử dụng hồ sơ, sổ quản lý đào tạo dành cho Trường và hồ sơ, sổ

dành cho giáo viên theo quy định tại Điều 4, 5 Thông tư số 23/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 23/2018/TT-BLĐTBXH).

1.14. Đã ban hành quyết định phê duyệt mẫu phôi bằng tốt nghiệp, đã báo cáo Tổng cục GDNN, Sở LĐTBXH tỉnh Thanh Hóa và Công an tỉnh Thanh Hóa; mở sổ theo dõi, quản lý việc in, sử dụng phôi, cấp, hủy bỏ phôi bằng tốt nghiệp theo quy định Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH).

1.15. Đã ban hành quy định chế độ làm việc đối với nhà giáo; ký hợp đồng với nhà giáo thỉnh giảng và bố trí giảng dạy theo hợp đồng đã ký kết.

2. Những quy định pháp luật về GDNN chưa được Trường thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024 chưa đủ thành viên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về Điều lệ trường cao đẳng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH): thiếu đại diện Sở LĐTBXH tỉnh Thanh Hóa hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan.

2.2. Thư viện chưa có phần mềm và trang thiết bị phục vụ cho việc mượn, tra cứu tài liệu theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

2.3. Chưa quy định cụ thể biểu mẫu cho từng loại hồ sơ, sổ quản lý đào tạo trình độ trung cấp để sử dụng trong Trường theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 23/2018/TT-BLĐTBXH.

2.4. Sổ quản lý học sinh chưa đúng mẫu theo quy đinh tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 23/2018/TT-BLĐTBXH: thiếu mục sơ yếu lý lịch, kết quả rèn luyện của học sinh theo từng kỳ học, năm học, khóa học.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không phát sinh

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y - Dược Thăng Long

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH yêu cầu Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y - Dược Thăng Long khắc phục các sai phạm, thiếu sót như sau:

1.1. Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024 là đại diện Sở LĐTBXH tỉnh Thanh Hóa hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan để đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH.

1.2. Bố trí phần mềm và trang thiết bị phục vụ cho việc mượn, tra cứu tài liệu cho thư viện theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

1.3. Quy định cụ thể biểu mẫu cho từng loại hồ sơ, sổ để sử dụng trong Trường theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 23/2018/TT-BLĐTBXH.

1.4. Bổ sung các mục còn thiếu vào sổ quản lý học sinh theo mẫu quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 23/2018/TT-BLĐTBXH.

2. Đối với Sở LĐTBXH tỉnh Thanh Hóa

Chỉ đạo, đôn đốc Trường Cao đẳng Y - Dược Thăng Long thực hiện các kiến nghị nêu tại mục 1 Phần IV Kết luận thanh tra này.

VI. THỜI HẠN THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ

Trường Cao đẳng Y - Dược Thăng Long niêm yết Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc của Trường trong thời gian ít nhất là 15 ngày liên tục; thực hiện các kiến nghị nêu tại Phần IV Kết luận thanh tra này và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện (kèm tài liệu minh chứng) về Thanh tra Bộ LĐTBXH, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 15/9/2023./.

Nơi nhận:
- Trường Cao đẳng Y - Dược Thăng Long (để t/h);
- Bộ trưởng Đào Ngọc Dung (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Tấn Dũng (để b/c);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Thanh Hóa (để chỉ đạo t/h);
- Cổng TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ;
- Lưu: TTr, TDTX, hồ sơ TTr.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Nguyễn Anh Tuấn